

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách cấp tỉnh
và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa
dạng sinh học;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng
10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi
trường Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ
ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo chiến lược quốc gia về
đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nhiệm vụ chi về đa
dạng sinh học của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nhiệm vụ chi về đa
dạng sinh học của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học từ các nguồn
kinh phí: sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và sự
nghiệp đào tạo do ngân sách địa phương đảm bảo cho ngân sách cấp tỉnh và
ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện các nhiệm vụ, dự
án, đề án, chương trình của Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học tầm nhìn
đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (cấp xã);
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí đa dạng sinh học.

Điều 2. Nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

- a) Quan trắc đa dạng sinh học của tỉnh;
- b) Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học của tỉnh; báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học của khu bảo tồn do tỉnh quản lý;
- c) Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của tỉnh;
- d) Lập báo cáo về loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại tỉnh;
- đ) Lập hồ sơ đề cử các khu bảo tồn đạt các danh hiệu quốc tế về bảo tồn, bao gồm các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar), khu dự trữ sinh quyển, vườn di sản ASEAN;
- e) Phân vùng, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm do tỉnh quản lý;
- g) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học của tỉnh;
- h) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng chiến lược, kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh;
- i) Hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học (bao gồm đối ứng thực hiện các dự án quốc tế theo cam kết mà tỉnh là thành viên tham gia);

k) Chi hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động đa dạng sinh học của tỉnh.

2. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế

- a) Chi hoạt động của Ban quản lý Khu bảo tồn do tỉnh quản lý;
- b) Đánh giá hiện trạng, phân tích nguy cơ xâm hại và mức độ xâm hại và cô lập diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại tại tỉnh;
- c) Xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học tại tỉnh;
- d) Cứu hộ, tái thả động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường sinh sống tự nhiên, các khu

bảo tồn; chi giám định, vận chuyển mẫu vật và tiêu hủy mẫu vật chết trong quá trình cứu hộ;

đ) Các nhiệm vụ khác có liên quan đến đa dạng sinh học ở tỉnh.

3. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học

a) Nghiên cứu khoa học về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; nghiên cứu, ứng dụng phát triển các mô hình về bảo tồn đa dạng sinh học;

b) Nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực quản lý an toàn sinh học; phát hiện và xác định các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; phân tích, đánh giá rủi ro và quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen;

c) Thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững loài nguy cấp, quý, hiếm và nguồn gen; lưu giữ nguồn gen động, thực vật và vi sinh vật, bảo tồn tại chỗ và chuyên chỗ các giống cây trồng, vật nuôi và các chủng vi sinh vật quý, hiếm;

d) Nghiên cứu và phát triển các giống cây bản địa có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng; nghiên cứu, đánh giá về mức độ tổn thương đa dạng sinh học;

đ) Các nghiên cứu khoa học khác có liên quan đến đa dạng sinh học.

4. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học cho cán bộ của các cơ quan ở tỉnh, các khu bảo tồn do tỉnh quản lý.

Điều 3. Nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách cấp xã

1. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

a) Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học cấp xã;

b) Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học cấp xã;

c) Phân vùng, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm do cấp xã quản lý;

d) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học cấp xã;

đ) Chi hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động đa dạng sinh học cấp xã.

2. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế

a) Đánh giá hiện trạng, phân tích nguy cơ xâm hại và mức độ xâm hại và cô lập diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại cấp xã;

b) Xây dựng và thử nghiệm mô hình phát triển bền vững đa dạng sinh học cấp xã;

c) Cứu hộ, tái thả động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường sinh sống tự nhiên, các khu bảo tồn; chi giám định, vận chuyển mẫu vật và tiêu hủy mẫu vật chết trong quá trình cứu hộ;

d) Các nhiệm vụ khác có liên quan đến đa dạng sinh học cấp xã.

3. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học cho cán bộ của các cơ quan cấp xã.

4. Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học

Hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đa dạng sinh học.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định nhiệm vụ chi về đa dạng sinh học của ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB & QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd (Dtlg).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy